



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MAN THE
Last Middle First

Current Address: 275 Ngo-gia-Tu P3 Q.10. Ho Chi Minh City

Date of Birth: 1944 Place of Birth: Ha Nam

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant & Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 10/25 1975 To 02.1982
Years: 06 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI MINH (divorced 1982)		wife
NGUYEN THI HANH THAO	1970	daughter
NGUYEN THI MINH THU	1973	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FR NHU VAN NGUYEN



To: Mrs. Khue Minh Tho
Po. Box 5435 Arlington

VA 22205-0635

SEP 14 1988

275 Ngõ ga Tr, Phường 3 quận 10
Thành phố Hồ Chí Minh - V.N.
Ngày 26-8-1989

Kính gửi: Bà Chủ tịch hội Di ảnh tư binh Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Kính thưa bà

Tôi rất vui mừng nhận được thư phúc đáp của bà đến ngày 5-5-1989 và vô cùng cảm động trước sự quan tâm của bà đến số phận những người cải tạo mà hết sức giúp đỡ chúng tôi. Việc làm ấy chúng tôi không biết lấy gì đền đáp ân tình của bà và quý hội.

Nay tôi một lần nữa mạnh dạn viết thư này để trình bày với bà rõ hơn về tình hình của tôi để bà có thể giúp đỡ tôi một cách hiệu quả. Trường hợp của tôi như sau:

Ngày 26-2-1982 tôi được thả tù do sau 6 năm 4 tháng bị giam cầm trong trại cải tạo. Năm 1983, tôi gửi hồ sơ lần thứ nhất đến Văn phòng ODP Bangkok. Năm 1984, tôi gửi lần thứ hai, lần này có giấy hỏi báo và tôi đã nhận được giấy báo đó chứ không được trả lại của Bangkok về hồ sơ của tôi. Tôi kiên tâm chờ đợi cho đến năm 1988, tháng 6 tôi tiếp tục gửi lần thứ ba đến bà nói: 1 đến Văn phòng ODP Bangkok, 1 đến Văn phòng ODP Washington và 1 gửi đến bà. Nhưng mãi đến nay tôi vẫn không nhận được thư trả lại của Bangkok. Tôi không biết hồ sơ tôi có thiếu sót hay gặp trở ngại gì không mà không được Bangkok cấp số IV và LOI, trong khi hầu hết bạn bè tôi họ cũng gửi hồ sơ đi cũng một thời điểm với tôi thì tất cả đều đã được Bangkok gửi LOI đến tận nhà.

Với vai trò của một chủ tịch hội và tâm quan hệ rộng lớn với các cơ quan chức năng nên tôi khẩn thiết nhờ bà giúp đỡ liên lạc với Bangkok hoặc có quan trách nhiệm về tư chính trị để tôi được cấp giấy LOI thì tôi mới hy vọng đi ra để thực kế hoạch di cư cho những tù chính trị sắp tới đây. Tôi hoàn toàn tin cậy, nơi bà, mong bà và quý hội hết sức giúp đỡ. Tôi vô cùng biết ơn.

Nếu sự giúp đỡ của bà có kết quả xin bà gửi ngay về địa chỉ của tôi tại Saigon (có ghi tên) hoặc gửi cho người bạn thân của tôi tên: NGUYỄN VĂN NHƯ

Trường hợp có trở ngại gì xin bà cứ cho biết. Một lần nữa xin bà
nhận lời đầy lòng chân thành biết ơn của tôi.
Cầu chúc ông bà bình an - may mắn và quý hồi đạt được thành
quả tốt đẹp.

Kính thư.

The

NGUYỄN VĂN THẾ

FROM: _____

POSTAGE OK

FEB 05 1991



TO: _____

*Families of VN Political Prisoners
Association*

P.O. Box 5435 Arlington

VA 22205-0635

U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

80 - 6/3/82

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại số 3

Số 33/GHT

0 0 1 0 1 3 2 1 7 0 1 2 4 1 5 2

XXXX

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 142 ngày 6 tháng 1 năm 1982

của 135 nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Thế

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1944

Nơi sinh Làng thương nông Tỉnh Hà Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

427 Lô B chung cư Ngõ gia tự Đường Hồ Bào 3 10 TP Hồ Chí Minh

Can tội trung úy cảnh sát đặc biệt

Bị bắt ngày 25/10/1975

Ái pháp TTGP

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 427 Lô B chung cư Ngõ gia tự Đường Hồ Bào 3 10 TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Xác định tội lỗi, yên tâm tin tưởng vào đường

lối chính sách giáo dục của Đảng. Lao động chăm học tập

công việc thành tích hoàn thành giáo. Học tập tham gia đầy

đủ chính trị thời sự, nhận thức khá

Nội quy chấp hành nghiêm chỉnh có 01 vi phạm lớn

Lưu tại: nguồn: 1-0 phải

CNA: 10

Danh bản: 10

Lập tại:

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Wanhu

Ngày 26 tháng 2 năm 1982

Chức vụ

Trung tá Nguyễn Văn Thế



Embassy of the United States of America

89 AUG 21 PM 1:14 Bangkok, Thailand

July 24, 1989

Dear Senator Gorton:

I am responding to your April 13, 1989 inquiry on behalf of your constituent, Mr. Kha Nguyen, concerning a number of U.S. Orderly Departure Program (ODP) applicants.

We are issuing Letters of Introduction (LOI's) for Nguyen Van The (IV-71172) and Le Van Hiep (IV-255266) on the basis of their long-term reeducation. Copies of the LOI's are being sent directly to the applicants in Vietnam.

ODP applicants on the above-mentioned cases should present the LOI's to the security office in the area where they live, in conjunction with their applications for emigration, as a preliminary step towards an ODP interview.

Receiving exit permission from the Vietnamese authorities is only one element of the emigration process. Applicants must also be interviewed and approved by a United States ODP representative in Ho Chi Minh City, undergo a medical examination, and be manifested on a flight departing Vietnam for Bangkok. Please note that each of these steps is subject to the authorization and scheduling of the Vietnamese government.

Names of those being interviewed for the United States ODP are being taken from lists presented to the ODP by the Vietnamese Government. We have been receiving these lists regularly since we began adjudicating cases in Vietnam in September 1987. I regret to inform you that their names have not yet appeared on a list.

We have reviewed the case of Nguyen Van Nghiem (IV-51924) and require that the sponsor in the U.S. file separate I-130 Immigrant Visa Petitions for Nguyen Van Nghiem's wife and children. They may not travel to the U.S. on petitions other than their own. Failure to file the petitions could delay their departure from Vietnam. Once the petitions are approved,

The Honorable
Slade Gorton,
Unit 1 States Senate.

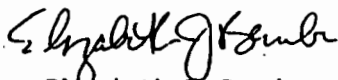
the sponsor should ask the Immigration and Naturalization Service (INS) to write the IV-number on the petitions and forward them to the Orderly Departure Program, Box 58, American Embassy, APO San Francisco 96346-0001. We will then be able to upgrade the status of the case and process it more expeditiously.

We have also reviewed the ODP case of Vu Ba Dat (IV-26388) and require that he send us a copy of his reeducation camp release certificate. If the case is found eligible upon receipt of the document, an LOI will be issued.

Our records indicate that Nguyen Van Den (IV-212623) was incarcerated from 1978 to 1987 as a result of anticommunist activities. Unfortunately, he does not qualify for the ODP on this basis. If Nguyen Van Den has a relative in the U.S. who is eligible to file an Immigrant Visa Petition (Form I-130) on his behalf, we recommend that the relative do so.

I hope this information will be helpful to you in responding to your constituent.

Sincerely,



Elizabeth J. Berube
Deputy Director
Orderly Departure Program

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70..XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông... Nguyễn... Văn... Thế'...

Hiện ở: 275... Ngõ... Lũy... T. 7... phường 3... Quận 10... T/p Hồ Chí Minh

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông... cùng... 2... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp... 03... hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
..... 34.659... / 90... PC1
.....
..... 33399... / 90... PC1 (gười... Kim... Thếo)
..... 33811... / 90... PC1
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H 12... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông... yên tâm.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 / 1990.
TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Văn...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 33801/90 - BC -

Họ và tên Full name

NGUYỄN TỊNH MINH THẢO

Ngày sinh Date of birth

1970

Nơi sinh Place of birth

Đp: Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Đp: Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

16 - 7 - 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 7 năm 1990.

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Công phòng

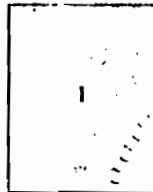


Trần Thành

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

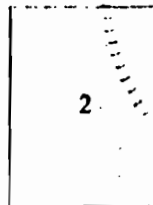
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

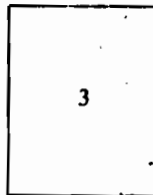
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số: 33801 XC

Cấp: Nguyễn Thị Hằng ThảoCục: HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲSố: Đã vào nhấtNgày: 16-01-1991Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

ĐinhTrần Thành

THỊ THỰC — VISAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

346597-
Cấp cho Nguyễn Thị Minh Thu
Chức vụ 1 hồ sơ
HỢP CHỮNG QUỐC HÓA KỲ
Cấp cho Bản Liên nhất
Ngày cấp 16-01-1991
Hết hạn 16-01-1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Thành



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT346597/90-DC -

2

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ MINH THU

Ngày sinh Date of birth

1973

Nơi sinh Place of birth

Xã Hòa Chi Đông

Chỗ ở Domicile

Xã Hòa Chi Đông

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

16 - 7 - 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC QUỐC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 7 năm 1990.
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
ĐOÀN KẾT VỮNG PHÒNG



Chánh

Trần Văn Anh

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 33799 XC

Cấp cho Nguyễn Văn ThếChức vụ trẻ emĐang cư trú HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲƠn đặc biệt Bản sở nhấtHết hạn 16-01-1991Đã hết hạn 16-01-1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

ThamTrần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU

Passport

Số
N° PT 33799/90 DC-

Họ và tên Full name

NGUYỄN VĂN THẾ

Ngày sinh Date of birth

1944

Nơi sinh Place of birth

Hà Nam Tĩnh

Chỗ ở Domicile

Tr. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

16 - 7 - 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 7 năm 1990.
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

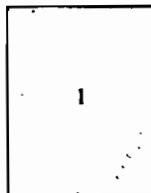
Trưởng phòng



Thánh

Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

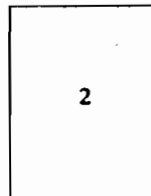
Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

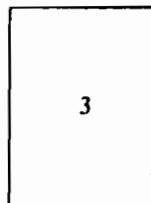
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Saigon ngày 9-1-1991

Kính gửi: Bà KHUÊ MINH THO
Chủ tịch Hội Tù Nhân chính trị
P.O Box 5435 Arlington, VA 2
U.S.A.

Kính thưa bà.

Tôi tên là NGUYỄN VĂN THẾ, số IV: 71172
Sinh năm 1944 tại Hà Nam.
Hiện thường trú tại số 275 Ngõ giữa Từ phường 3 quận 10
TP/HCM - Việt Nam

Cấp bậc: Trung úy (cấp Oát đặc biệt)

Ngày bắt: 25-10-1975

Ngày tha: 26-2-1982

Chúng tôi vui mừng thông báo đề bà và quý hội
biết, chúng tôi đã được chính phủ VN cấp hộ chiếu
ngày 16.7.1990 và lên danh sách H12 chuyển cho
chính phủ Mỹ sắp xếp phong vận.

Gia đình tôi gồm 3 người có tên sau:

NGUYỄN VĂN THẾ	1944	, hộ chiếu số	PT33799/90ĐC1
NGUYỄN THỊ HANH THAO	1970	, --	PT33801/90ĐC1
NGUYỄN THỊ MINH THU	1973	, --	PT34659A/90ĐC1

Năm 1988 và 1989 chúng tôi đã gửi hồ sơ đến quý
hội và được chấp nhận là Hội viên của Hội Gia đình tù
nhân chính trị VN.

Về phía chính phủ Mỹ chúng tôi đã được ODP Bangkok
chấp thuận cấp IV số 71172 và Lôi gởi qua đường bưu
diễn những chúng tôi chưa nhận được. Dù chưa nhận
được giấy tờ này nhưng chúng tôi được bạn liên lạc gởi tờ
và đã chứng minh cho chúng tôi việc này (xin đính kèm
thư của Bangkok).

Chúng tôi rất hy vọng sớm được đi định cư tại Mỹ
cho nên trước ban đầu tôi xé lá quẻ người chúng tôi rất
mong mỏi được sự giúp đỡ và chỉ dẫn của quý hội để
mẫu thức nghi rồi hoàn cảnh mới. Được quý hội quan
tâm và tận tình giúp đỡ chúng tôi xin tỏ lòng chân thành
bổn ơn bà chủ tịch và quý hội.

Kính chúc bà và quý hội luôn dồi dào sức khỏe
và đạt được nhiều kết quả tốt đẹp.

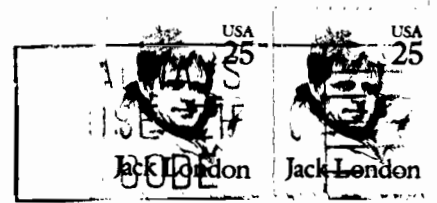
Đính kèm bản sao:

- 1 giấy ra tại
- 1 giấy báo tin BNV Hà Nội
- 3 hộ chiếu
- 1 thư của ODP Bangkok gởi
cho Senator Gorton.

Kính tôn.

NGUYỄN VĂN THẾ

FL NHU VAN NGUYEN



JUL 29 1981

To : Mrs : Khue Minh Tho,

P.O. Box 5435

Arlington VA 22205.

0835

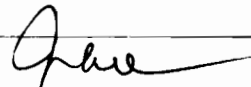
July 21/88

Thưa Bà Huệ Minh Thứ 3,

Chúng tôi là người mới tới Mỹ được
hơn một năm, chưa biết gì nhiều ở
đây bây giờ. Nhưng được biết danh tiếng
bà phạm trạch và vẫn đi từ Bình Việt
Nam. Chúng tôi mới nhận được thư của
một người bạn (cựu sĩ Quan Cảnh Sát của
Việt Nam Cộng-Hoa cũ) gần có đầy đủ
hồ sơ và đưa cho với bà. Chúng tôi
xin gửi đến bà để xin được sự giúp
đỡ hay phạm vi của bà.

Thầy một bạn tôi, chúng tôi xin
thành thật cảm ơn bà và cầu chúc
bà và gia đình thật khỏe mạnh.

Kính thư



Nguyễn Văn Như.
8



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

Telex: 248393 ATTN: MRS

659-6647

September 5, 1984

USCC Reference Number 2925

ODP Bangkok IV Number

RE: Tran Thi Dung & Nguyen Van The

Dear Sir/Madam:

The paragraph(s) checked below give(s) information on your application for relatives or friends in Vietnam:

- (X) You have sent application(s) previously. Each person in the U.S. should have only one USCC Reference Number. Please retain the above-mentioned Reference Number when writing to us about your relatives in Vietnam.
- (X) Your new application has also been forwarded to the ODP Office in Bangkok under the same USCC Reference Number to update your file there.
- (X) Please notify our office in Washington and our diocesan Resettlement Office of any change of address.
- (X) After your relatives in Vietnam have secured Exit Permits (called LAISSEZ-PASSER), please send a copy to us. We will then inform ODP Bangkok so that a final review of the above-mentioned file can be conducted before putting the beneficiaries' names on the ODP Feedback List.

You may rest assured that USCC will continue to assist you in your efforts to bring your relatives or friends to this country.

Sincerely,

Mark D. Franken

Coordinator for Refugee Programs

VIỆT NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHÂN

TOÀ HOÀ - GIẢI
SAIGON

Lục-sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà Giải Sơ

Số **II 67.HT** (1)

Ngày **26** tháng **II** năm 19 **56**(1)

GIẤY THẾ-VỊ KHAI-SANH CHO

Nguyễn Văn Thố

Năm một ngàn chín trăm **56** ngày **26** tháng **II** hồi **10** giờ

Trước mặt chúng tôi là **HUYHI KHAC DUNG** Chánh-án Toà Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - là

Nguyễn Kim Phong

ĐA TRÌNH DIỆN:

1.—

NGUYEN THI AN

2.—

TRAN THI MINH

3.—

CAO THI CANH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quả-quyết-biết chắc

Nguyễn Văn Thố

sinh ngày 19/12/1944 tại Hanoi con của ông Nguyễn Văn

Dũng và bà Trần thị Kiện,

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

cha y

không có thẻ xin sao-lục

sư gia thông gia bản

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vị khai-sanh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-don nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày

19 tháng **6** năm 19 **68**

CHÁNH - LỤC - SỰ.

GIÁ TIỀN : 5000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



QUY ĐỊNH MỚI

80 - 6/3/1982

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QT/C, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại 403

Số 63/GIA

001013 7 701 241 5 2

58X9

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 142 ngày 5 tháng 1 năm 1982

của 130 nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Thê

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bị danh

Sinh ngày tháng năm 1944

Nơi sinh Làng Thượng, nông, Tỉnh Hà Nam

Nếu đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

127 136 đường cũ Ngõ 54, tự Đường Hồ, Bỏ Q 10 TP Hồ Chí Minh

Cao tới Trung úy công an đặc biệt

Bị bắt ngày 24/10/1975

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án, lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú 127 136 đường cũ Ngõ 54, tự Đường Hồ, Bỏ Q 10

Nhận xét quá trình cải tạo TP Hồ Chí Minh

- Tư tưởng: Xóa bỏ mọi lối, yên tâm tin tưởng vào đường

lối chính trị, lao động chăm cần, lao động đem báo nước

cộng hòa, không có gì khác biệt được giao, học tập thêm gia đình

đủ chính trị thời sự, nhận thức khả

phải quy chấp hành nghiêm chỉnh, có ý chí phấn đấu

Lưu ý: Nguyên nhân

Họ, tên, cho tự
người được cấp giấy

Ngày 26 tháng 1 năm 1982

Nguyễn Văn Thê



Trưởng ban chấp hành

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (1)
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes,

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

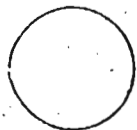
Trả tiền
Paiement

BD. 29

(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật ấn Bureau
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Địa chỉ: NGUYỄN VĂN THÊ

(3) Adresse: 275 Ngô gia Tự, Quận 10, TP/HCM

(4) ở (d) nước (Pays) Viet Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le recouvrir de la mention très apparente « envoi par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de la tiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Bưu cục gởi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de
ngày
le

15/10/84

Số 056
sous le n°

Địa chỉ người nhận DONALD COLIN, The director of COPE office
Adresse du destinataire 131 Soi Tien Siang - South Sathorn Road
Bangkok 10120 - THAILAND

Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

15 NOV 1984

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



LƯU CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lẫn thứ 3 mới đến ».

Thank you, Thank SAIGON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

84



BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

88 45

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN THỊ HẠNH TRẦN		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 09 Tháng 10 Năm 1970		
Nơi sinh	SAIGON, Đường Đường Grall		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGUYỄN VĂN THỂ 29T	NGUYỄN THỊ MINH 21T	
Dân tộc	//	//	
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Công Chức	Nội Trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Chợ Lớn, 27	Hẻm Hẻm	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	//		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 8 năm 1982

TA/UBND Q.1 ký lên đóng dấu

Đã ký ngày 12 tháng 10 năm 1970
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



PHOTOGRAPHY

Yours truly, Frank Lloyd



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu

Xã Thị trấn

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận

Ba

Thành phố, Tỉnh

Saigon

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 422

Quyển số



Họ và tên	Nguyễn thị Minh Thu		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 9 tháng 5 năm 1973			
Nơi sinh	655 Phan Đình Phùng			
CHAI VÊ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Văn Thô	Nguyễn thị Minh		
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp				
Nơi ĐKNK thường trú				
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phan thị Kim Cúc			

NHẬN THỰC SẴO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 11 tháng 5 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 29 tháng 9 năm 82

TM/UBND ~~_____~~ ký tên đóng dấu

ĐÃ ĐÓNG LỆ PHÍ

Thành phố Hồ Chí Minh

Tòa An Nhân Dân

Quận 10

Thư lý số /TL

Ngày /02

(CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH SAO QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 97/QTTL của Tòa An Nhân Dân Quận 10 lập ngày 05.11.1982, triển khai:

Lạt bên là : Bà NGUYỄN THỊ MINH, sinh năm 1949

Dân tộc : kinh, tôn giáo : không

Nghề nghiệp : buôn bán vải

Địa chỉ thường trú : 127 lô B chung cư Ngõ Gia Tự Phường 1 Q10 (có mặt)

Bên kia là : Ông NGUYỄN VĂN THẾ, sinh năm 1944

Dân tộc : kinh, tôn giáo : Phật

Nghề nghiệp : nhân viên phục vụ quán ăn (tự nhân)

Trường trú : 275 đường Ngõ Gia Tự Phường 1 Q10 (có mặt)

(TÒA AN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH)

() U Y Ế T () I N H :

- 1.- Về quan hệ vợ chồng : Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà NGUYỄN THỊ MINH và Ông NGUYỄN VĂN THẾ.
- 2.- Về con chung : chấp nhận việc đôi bên thỏa thuận : giao 02 trẻ NGUYỄN THỊ HẠNH-THẢO sinh năm 1970 và NGUYỄN THỊ MINH THU sinh năm 1973 cho bà mình trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Thế không đóng góp phí nuôi con và có quyền đến thăm nom chăm sóc con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết việc nuôi con, mức đóng góp có thể thay đổi.
- 3.- Về tài sản chung : không có gì giải quyết.

. An phí 304 đôi bên chịu.

. Quyết định này có giá trị như một bản án sơ thẩm.

Đôi bên có thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày 05.11.1982.

. Thông báo đến Ủy Ban nhân dân Quận 10 ghi chú Quyết định này vào sổ hồ sơ vụ số 33 lập ngày 02.02.1970.

Thư ký,

(đã ký)

NGUYỄN THỊ TÂM TRANG

Thẩm Phán,

(đã ký)

TRẦN THỊ THANH HƯƠNG

TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH

TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH

TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH

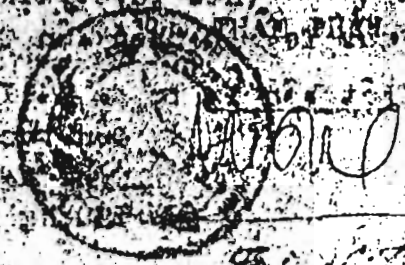
TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH

TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH

TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH

TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH

TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH



TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH

TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH

TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH

TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH

TRICH SAO NHU TRONG QUYET DINH

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER in VIET NAM.

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM :

1. Full name of ex-political prisoner : NGUYỄN VĂN THẾ
2. Date and place of birth : December 15th 1944 at Hà Nam
3. Position, Rank (before April 1975) Interrogator, Lieutenant (Special Police)
Military Serial number: 197368
4. Month/Date/Year arrested : Oct 25th 1975
5. Month/Date/Year out of camp : Feb 26th 1982
6. Photocopy of Release Certificate : yes (Attache below)
7. Present mailing address of ex-political prisoner :
8. Current address : 275 Ngõ gia Tự, Phường 3 - quận 10 TP Hồ Chí Minh

II. FULL LIST (DOB - POB) OF EX-POLITICAL PRISONER AND IMMEDIATE FAMILY AND FATHER - MOTHER :

A. RELATIVES ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL PRISONER TO BE CONSISTED FOR US COUNTRY :

Name	DOB	POB	SEX	M/S	Relationship
NGUYEN THI HANH THAO	9-10-1970	Saigon	Female	Single	daughter
NGUYEN THI MINH THU	9-5-1973	Saigon	Female	Single	daughter

B. COMPLETE FAMILY LISTING (Living / Dead) OF EX-POLITICAL PRISONER

- Father : NGUYEN VAN DANG
- Mother : TRAN THI KIEN, 275 Ngõ gia Tự, P. 3 - Q. 10 - TP. HCM
- Spouse :
- Former spouse : NGUYEN THI MINH (Divorced 1982)
- Children : NGUYEN THI HANH THAO } 460B Nguyen cử Trính
NGUYEN THI MINH THU } Phường 15 - quận 1 - TP Hồ Chí Minh
- Siblings : N
NGUYEN VAN DIP (Dead)
NGUYEN TRONG DU,
NGUYEN THI KIM CHI } 275 Ngõ gia Tự, Phường 3, Q. 10, TP HCM
NGUYEN THI THOI
NGUYEN VAN THANH
NGUYEN VAN NHA
NGUYEN VAN THANH (Dead in Army 1974)

III. RELATIVES OUTSIDE VIET NAM :

A. Closest relative in the U.S. :

- Name : TRAN THI BICH LIEN (LIEN WEBBER)
- Address : *
- Relationship : Sister (Cousin)

B. Closest relative in other country :

- Name : NGUYEN VAN THANH
- Address : *
- Relationship : Brother

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION--UNTIL NOW THE APPLICATION HAVE :

YES

NO

- Reply from Bangkok ODP relative to ? Received on 2 NOV 1984
I had sent the application to Bangkok ODP four times but hadn't reply from 1983 until now
- The ODP Bangkok LOI No ? No

- V. COMMENT / REMARK : I appreciate the humanity of the US government in looking over my condition and helping me - a reformer from the concentration camp in VN - to have a new life in US.

Signature

Date : July 8th 1988



VI. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE :

- Photocopy of Release Certificate
- " Birth certificate
- " Divorce certificate
- " Birth certificate of Thao - Thu
- " photo 3x4
- " USCC Immigration and Refugee Service
- " Letter of USCC
- " Reply of Post office Bangkok

CONTROL

____ Card
~~✓~~ Doc. Request; Form 9/16/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter